TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 28-8-2020
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Hoàng Đình Mùi;

+ Ông Vàng A Lù

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện V.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2020/TLST- HNGĐ, ngày 21/4/2020 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2020/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lộc Thị Yến**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt"

2. Bị đơn: Anh **Sầm Văn H**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn L, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lộc Thị Y vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn khởi kiện và bản tự khai trình bày: Chị và anh Sầm Văn H là vợ chồng, lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 10/3/2015 tại UBND thị trấn L, huyện V, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn Trung Tâm, xã Tân Thịnh, huyện V. Chị Y và anh H chung sống đến tháng 2 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H đi Trung Quốc làm ăn được một thời gian thì chị Y nghi ngờ anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. một phần hai vợ chồng không có con chung nên tình cảm phai nhạt. Chị Y và anh H và đã ly thân từ tháng 2 năm 2019 cho đến nay, không

còn quan tâm gì nhau. Nay Chị Y xác định không còn tình cảm với anh H nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Sầm Văn H không có mặt để giải quyết vụ án. Theo lời trình bày của bố đẻ anh H là ông Sầm Văn C cho biết: Việc kết hôn và quá trình chung sống giữa Chị Y và anh H đúng như Chị Y trình bày. Đến năm 2018 thì có xảy ra xích mích nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn, nợ nần nhiều tiền. Anh H Chị Y không có con chung, anh H thường xuyên đi làm xa nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Trong cuộc sống vợ chồng có cãi cọ, xích mích do tính tình không hợp. Đến đầu năm 2020, anh H lại lên Thái Nguyên đi làm tiếp, thỉnh thoảng có về nhà nhưng chỉ về vào ngày nghỉ. Tòa án triệu tập anh H có biết nhưng bận công việc không về giải quyết được nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh H và Chị Y không có con chung.

Tại biên bản xác minh đối với tổ trưởng tổ 5, thị trấn L, huyện V cho biết: Chị Y và anh H là vợ chồng lấy nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND thị trấn L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn, anh H và Chị Y chung sống tại xã Tân Thịnh. Đến năm 2017, do kinh tế gia đình khó khăn anh H đi làm xa. Đến đầu năm 2020, tiếp tục đi làm ở Thái Nguyên, thỉnh thoảng vẫn về nhà.

Tại biên bản xác minh đối với Trưởng công an thị trấn L, huyện V cho biết: Sầm Văn H hiện nay có hộ khẩu thường trú tại tổ 5, thị trấn L, huyện V.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do đã vi phạm Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lộc Thị Y xử cho chị Lộc Thị Y được ly hôn với anh Sầm Văn H.

+ Về con chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, Chị Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Mặc dù Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật như: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa; thông báo mở lại phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh Sầm Văn H vẫn vắng mặt không có lý do, chị Lộc Thị Y không yêu cầu hoãn phiên tòa và đã có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Hoàng luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Sầm Văn H và nguyên đơn chị Lộc Thị Y.

2] Chị Lộc Thị Y và anh Sầm Văn H kết hôn có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân thị trấn L, huyện V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh về sự có mặt của anh Sầm Văn H tại địa phương, về tình trạng hôn nhân của vợ chồng Chị Y và anh H tại tổ 5, thị trấn L, huyện V, tỉnh Yên Bái và được cung cấp: Anh Sầm Văn H có hộ khẩu thường trú tại tổ 5, thị trấn L. Hiện nay anh H đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về nhà. Do công việc bận không xin nghỉ được để về Tòa án giải quyết ly hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do Chị Y nghi ngờ anh H có người phụ nữ khác. Kinh tế gia đình khó khăn, anh H thường xuyên đi làm ăn xa, vợ chồng không có con chung nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2019 đến nay, hiện tại Chị Y và anh H không còn tình cảm, không còn sự quan tâm đến nhau nữa thể hiện hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của Chị Y phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lộc Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Xử cho chị **Lộc Thị Y** được ly hôn anh **Sầm Văn H**.

2. Về án phí: Chị Lộc Thị Y phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2017/0004134 ngày 21/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V tỉnh Yên Bái, Chị Y đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lộc Thị Y và anh Sầm Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND TT L;
- Lưu HS.

Trần Thành Long